



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171: Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN THÀNH TÚC
Last Middle First

Current Address 14/63 LÝ THƯỜNG KIỆT, CẦN THƠ, HẬU GIANG

Date of Birth 12/27/1944 Place of Birth BÌNH HÒA, GÒ VẤP, GIÀNG

Previous Occupation (before 1975) NATIONAL POLICE CAPTAIN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6/27/75 To 1/18/81

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THÀNH TÚC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THÀNH TÚC	12/27/1944	P. A.
NGUYỄN THỊ HÂN	5/25/1967	WIFE
NGUYỄN THỊ HỒNG HANH	4/15/1973	DAUGHTER
NGUYỄN THỊ HỒNG PHÚC	10/31/1975	"

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN THANH TUC
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 12 27 1944
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : -14/63 LY TU TRONG, AN CU, CAN THO, HAU GIANG
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
If Yes (Neu co): From (Tu): 6/27/75 To (Den): 1/18/81

PLACE OF RE-EDUCATION: CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): NATIONAL POLICE CAPTAIN

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): none

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): DISTRICT POLICE CHIEF
Kien Thien District, Chuong Thien Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☐ No (Khong): ☐
IV Number (So ho so):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 3
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) 14/63 LY TU TRONG AN CU, CAN THO, HAU GIANG

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☐ No (Khong): ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN)

NAME & SIGNATURE: TONG T. NGUYEN

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: June 6 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THÀNH TÚC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THÀNH TÚC	12/27/1944	P. A.
NGUYỄN THỊ HÂN	5/25/1967	WIFE
NGUYỄN THỊ HỒNG HANH	4/15/1973	DAUGHTER
NGUYỄN THỊ HỒNG PHÚC	10/31/1975	"

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Nguyễn - Thành - Túc.

Ngày - sinh : 27-12-1944 - Bình Hòa, Gò Vấp, Gia Định.
Đã chủ trước 3/4/1975: số 09 - Hai Bà Trưng - Quận I / Saigon.

Thẻ căn cước số: 02026344 cấp ngày: 31-05-1972 tại
Quận I / Saigon (cấp lần II)

Tên Hành-Sử của Bộ-Tư-lệnh Cảnh Sát Quốc Gia mang số: 23.729.

Số Danh-Bộ Điện Cơ-Lưuý Đổng: 197.122.

Cấp Đãi: Đại-túy Cảnh-Sát.

Quá-Trình:

15/01/68 - 15/10/68: Học-Viên CSQG Saigon.

Thg 11/68 - 6/68: Trưởng-Ban-kế-Hoạch - CSQB Chứng-Thiện X
(Plan chief section - of PSB c/Thien)

6/1969 - 7/70: Quản-Đốc-Trung-Tâm-Thăm-Vấn-Chiến-Luật X
Chứng-Thiện (PIC chief - PSB c/Thien)

7/70 - 04/71: Trưởng-Phòng-CSĐ-Biệt-Bình-Bạc-Liên X

04/71 - 08/71: Ủy-Ban-Phụng-Hoàng @Khu 4 X
(Ban-kế-Hoạch-Chứng-Trình)

08/71 - 9/1972: Chủ-Huy-Trưởng-CSQB-Quân-Kiến-Thiện/cThien

09/72 - 2/1975: CHT CSQB-Quân-Đức-Lang /cThien

2/1975 - 30/4/75: CHT CSQB-Quân-Kiến-Binh - K.Granj

Huy-Chương:

- VN: 03 AD-Bôn-Tinh.

02 Chiến-Thắng-Bôn-Tinh.

Mỹ: (02 Anh Dũng Bội Thủ + 1 chiến thắng Bội Thủ)
- 01 - ADBT. do Cố Vấn Thủ Bue liêu. cấp 12/1970
- 01 - Anh Dũng Bội Thủ. } Do Trung Tá Mye, Cố Vấn
01 Chiến Thắng Bội Thủ } Trung Tá Chưởng Thiến
Cấp ngày 25/05/1972 ~~Thắng~~
Chiến thắng, cấp ngày 25/03/1973 tại

Chi khu Kiến Thiến, Thủ Chưởng Thiến

Người biết về cá nhân và hoạt động
- Mr Ken Baran Cố Vấn CS ĐB, Chưởng Thiến
- Colonel Mye Cố Vấn Trung Tá Chưởng Thiến

Thời Gian Cải Tạo -
30/4/75 - 18/01/81 -

~~Trên cơ sở~~
Lý do Tru Tu Do & Đỉnh Nặng, Tầm Fe 50% (Bản
thân bắt tội.)

Đời ch^h thiên hway 14/63 Ly-Tu-Trung TP/CTH.
Hầu Giang.

Gia Đình

Vợ: Nguyễn-Thị-Hàn/
25-05-1947 - Nhôn Ai - Cần Thơ.

Nghề nghiệp Gia Viên: Tru học.

Con 03.

① Nguyễn-Thị-Hồng - Hanch.
15-04-1973 - xã Nhôn Ai - Huyện Châu
Thánh, Hậu Giang.
Học sinh cấp 3.

② Nguyễn-Thành-long. 1974: chết năm 1978

③ Nguyễn-Thị-Hồng-Phúc.
31-10-1975. xã Nhôn Ai, Huyện Châu
Thánh, Hậu Giang.
Học sinh cấp 2.





ĐOÀN NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 001-QĐTT, ban hành theo quyết định số 2203 ngày 23 tháng 11 năm 1992

Tân lập

Số 224

01/06/1977 11/11/72/3

200

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 986-BC/TT, ngày 31-3-1961 của Bộ Công an

Thi hành án văn, quyết định tha số 61, ngày 10 tháng 2 năm 81

Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh chị có tên sau đây

Họ tên khai sinh

Nguyễn Văn Trọng

Họ tên thường gọi

Họ tên bí danh

Sinh ngày tháng năm

1944

Nơi sinh

Đoàn 200 Gia Định

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

220/178/27 Nguyễn Văn Trọng, Quận 3

Cán tội

Đại úy GS

Bắt ngày

27-6-75

Ấn phạt

Theo quyết định án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần công thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần công thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

220/178/27 Nguyễn Văn Trọng, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Bề rạc dính được tới lỗi của bản thân, ăn tâm cải tạo, chưa có biểu hiện gì xấu.

Lao động, học tập, có nhiều cố gắng tham gia công tác và mục khoan trại giam, được tập các mặt tham gia cầu.

Nội qui, chưa có sai phạm gì lớn, đấu tranh phê bình của yếu. Thường được xếp loại cải tạo trung bình.

Lưu tay ngón trái phải

Nguyễn Văn Trọng

Họ, tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 18 tháng 1 năm 1981

K/T Giám thị

Phó giám thị

Số 2664

[illegible]

060419126

Yours truly
J. G. R. C.

214

SP

GIẤY RA TRAI

Nay công đồng dân số 006-BH-VT-Hải Phòng của Ủy ban Công an
Thị trấn Hải Phòng quyết định như sau:

Nay cấp giấy ra cho anh Nguyễn Văn Tiến
Họ tên khai sinh: Nguyễn Văn Tiến
Họ tên thường gọi: Nguyễn Văn Tiến
Họ tên bí danh: Nguyễn Văn Tiến
Sinh ngày: 27-5-1945 năm 1945
Nơi sinh: Xã Tân Dân, Huyện Đông Triều, Tỉnh Quảng Yên
Số đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 220/175/27 Nguyễn Văn Tiến

Cấp tại: Đất lý 05
Hải quân: 27-5-1945 ngày 27-5-1945 tại Đất lý 05
Thao quyết định an ninh số 220/175/27 ngày 27-5-1945 tại Đất lý 05

Đã bị bắt tại: Đất lý 05 ngày 27-5-1945 tại Đất lý 05
Đã được giải an: Đất lý 05 ngày 27-5-1945 tại Đất lý 05
Ngày và nơi ra tù: 220/175/27 Nguyễn Văn Tiến ngày 27-5-1945 tại Đất lý 05
Số nhân vật được giải an: Đất lý 05

Nay anh được trả lại cho gia đình, về quê nhà
tại nhà số Đất lý 05 xã Đất lý 05 huyện Đất lý 05 tỉnh Đất lý 05
công và các khoản thuế, lệ phí, học phí, ...
Nơi anh chưa có tài sản nào, anh phải tự lo
các việc. Trong quá trình hoạt động tại Đất lý 05

Đã được giải an: Đất lý 05 ngày 27-5-1945 tại Đất lý 05
Số nhân vật được giải an: Đất lý 05

Chức vụ: Đất lý 05
Đã được giải an: Đất lý 05 ngày 27-5-1945 tại Đất lý 05
Số nhân vật được giải an: Đất lý 05

Chức vụ: Đất lý 05
Đã được giải an: Đất lý 05 ngày 27-5-1945 tại Đất lý 05
Số nhân vật được giải an: Đất lý 05

Chức vụ: Đất lý 05
Đã được giải an: Đất lý 05 ngày 27-5-1945 tại Đất lý 05
Số nhân vật được giải an: Đất lý 05



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV. # _____

VEWL. # _____

I-171: Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN THÀNH TÚC
Last Middle First
- Current Address 14/63 LÝ THƯỜNG KIỆT, CẦN THƠ, HẬU GIANG
- Date of Birth 12/27/1944 Place of Birth BÌNH HÒA, GÒ VẤP, GIÀNG
- Previous Occupation (before 1975) NATIONAL POLICE CAPTAIN
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/27/75 To 1/18/81
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
- _____
- Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THÀNH TÚC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THÀNH TÚC	12/27/1944	P. A.
NGUYỄN THỊ HÂN	5/25/1947	WIFE
NGUYỄN THỊ HỒNG HANH	4/15/1973	DAUGHTER
NGUYỄN THỊ HỒNG PHÚC	10/31/1975	"

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

11500 - 0110785

RECEIVED

Số Công An phải phải
Tư Công An thành công

100

Chàng tài tử
biết như sau :

Anh . . . Nguyễn Văn Sinh năm 1944
 cấp bậc quân số 16/80 ngày 30-01-1972
 của Bộ Vn
 đang tạm trú tại 220/17B/27 Nguyễn Văn
 Thành phố Hồ Chí Minh.

[illegible]

320 y MAN PHON

Ngày 01 tháng 11 năm 73

TM UBND Phường 24 - Q.3

- (cont)

Ngày 06, tháng 04 năm 1982

[illegible]

Phó Tổng Ban/Ban Tổng Trưởng



Đo Thi Miêu

US 10/13 1152

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
TỈNH CHƯƠNG - THIÊN

THẺ CỬ TRI

№

NGUYỄN VĂN THÚC

Sinh tại nơi sinh 27-12-1914 tại tỉnh Quảng Nam

Trú quán Phước Lộc, Quận Bình Long

Thẻ cử tri số 00000000 cấp tại Sài Gòn ngày 19 tháng 06 năm 1946

Vị Thành chữ ký của cử tri,

Chữ ký của cử tri,

Nguyễn Văn Thúc

LÊ VĂN KINH

CHÚ Ý : Xin giữ thẻ này cẩn thận để có dịp dùng sau này

B

A

C

D



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~34 105 88 92~~

Họ tên **NGUYỄN THANH TÚC**

Sinh ngày **27-12-1944**

Nguyên quán **Bình Hòa**

Quê Vấp, Thành Phố HCM

Nơi thường trú **14/63, Lý Tự**

Trọng, Cần Thơ, Hậu Giang.

SAO Y SỐ 41 / CC.NN

Ngày 2 tháng 8 năm 1989

TL. THƯỜNG TRƯỞNG UBND TP. CẦN THƠ

PHÓ CHỦNG VIÊN



Le Hoàng Thọ

ĐÃ THU TIỀN



Dân tộc: Kinh..... Tôn giáo: Không.....

- DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi Glom trên
snu đuôi mắt trái.

Ngày 21 tháng 7 năm 1989

TRƯỞNG TỶ CÔNG AN



NGƯỜI TRÁI

NGƯỜI PHẢI

VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ
République du Viet-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ Phong Dinh

TỔ - CAO PHÁP - VIỆN
(Carr Suprême)

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Nhơn Kì Phong Dinh

(NAM-PHÂN)
(NOM - Prénoms)

NĂM 1959
(Année)

SỐ HIỆU 189
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Đoàn nữ 277, ngày 31-3-1959 Tòa Phong Dinh có tuyên bố như sau:
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Bà của Lê Kỳ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Phạm Văn Nguyễn Thị Năm, nữ sinh ngày 25-5-1947 tại xã Phong Kì, Phong Dinh - con
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	của Nguyễn Văn Phúc và Bùi Thị Sứ.
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Phạm Văn Nguyễn Thị Sứ cho khai sanh cho trẻ kể trên.
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Cán bộ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Đoàn nữ 277, ngày 26-7-1959 Xã Lê Kỳ, xã Phong Kì - Phong
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Chứng tại:
(Carr)

Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifie l'authenticité de la signature de)

Ông
(M)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại
(Greffier ou Chef du dit Tribunal)

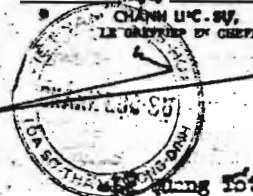
ngày

CHÍNH-ÁN
LE PRÉSIDENT

KHOA T. T. T. T. T.

Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme)

Căn cứ ngày 26-7-1959



Chứng tại

Giá tiền: 150
(Cob)

Biên-lai số: 5396
(Quittance N°)

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
TỈNH CHƯƠNG-THIỆN
Tự Tiểu-Học

THẺ CÔNG VỤ

Số _____ /TCV

HỌ và TÊN NGUYỄN THỊ HÂN

Ngày và nơi sinh 25-5-45 Phước-Định

Căn-cước số 00430608

Ngày và nơi cấp 25-5-69 Chương-Thiện

Chức vụ Đào-viên

TRƯỜNG TỰ TIỂU-HỌC CHƯƠNG-THIỆN

Chức vụ hiện tại ngày 12 tháng 10 năm 1960

Trưởng Tự Tiểu-Học, Đ.

CHỈ CỘ MIẾU-L
ĐẾN NGÀY 31.12.1971

Nguyễn Thị Hân

KIẾN - THỊ :

Chương Thiện, ngày 12 tháng 12 năm 1980

PH. TỈNH - TRƯỞNG.

THÀNH CHÁNH



[Handwritten signature]

19/12/80

Chức.....

Nay cho nên giáo viên áp ở tên dưới đây thuộc nhưng-trình
tài khóa 1966 (Ngân Sách Ấp-Dưỡng Nông-Thôn) được tái tuyển sang Ngân-Sách
Quốc-Gia từ tài khóa 1969.

Số TT	Họ và Tên	Ngày và nơi sinh	Văn-bằng G. C Ấp-trình	Ngày nhận việc
1	Nguyễn-Thị-Bảy	17.04.43 Long-Bình Sóc-Trăng nay Chương-Trị	Tiểu-Học	16.08.1966
2	Ngô-thị-Chiến	02.07.48 Nhơn-Ái Phong-Dinh	Tiểu-Học 7,6,5,4	"
3	Lê-văn-Châm	1928 Vĩ-Thành Bạch-Giã nay là Chương-Trị	Tiểu-Học	"
4	Nguyễn-Thị-Duyên	06.04.41 Hoà-Thuận Bạch-Giã nay Kiên-giang	"	"
5	Châu-thị-Bưng	1941 Thuận-Hưng Sóc-Trăng nay Chương-Trị	"	"
6	Nguyễn-thị-Hải	15.07.35 Long-Bình Bạch-giã nay Chương-Trị	"	"
7	Lê-thị-Hoa	27.02.35 Long-Phước Chương-Trị	Học Ngủ	"
8	Nguyễn-Thị-Huyền	25.05.47 Nhơn-Ái Phong-Dinh	Tiểu-Học 7,6,5,4	"
10	Nguyễn-văn-Lân	15.04.26 Vĩ-Thành-Hương-Trị	Tiểu-Học	"
11	Nguyễn-thị-Hải	15.03.30 Long-Bình Sóc-Trăng	"	"
13	Nguyễn-thị-Huyền	20.11.45 Vĩnh-Phước Bạch-Giã	Tiểu-Học 7,6,5,4	"
14	Tô-thị-Mhiu	20.07.47 Long-Bình Phong-Dinh	Tiểu-Học 7,6	"
16	Trần-thị-Lư	1915 Vĩnh-Thành-Vân Bạch-Giã	Tiểu-Học	"
19	Nguyễn-Kỳo-Tha	1953 Vĩnh-Fước Bạch-giã	"	"
20	Lê-thị-Thường	24.07.47 Thuận-Ái Phong-Dinh	Tiểu-Học 7,6,5,4	"
21	Phạm-thị-Vân	16.02.29 Tân-Điền Kiên-Hoa	Bộ-Ngà	"

Kể từ ngày 01.01.68 kinh phí làm lao động của các đương sự do Ngân-Sách Quốc-Gia (Bộ Giáo-Dục và TH) đài thọ theo giá tiêu ổn định tại quyết-định số 122-VBHD/KNS/ ngày 12.02.68 chi trả thường.

Tổng Nha Công-Vụ chiếu hội 01.3.69

K.S.U.O ngày 10.3.69

Sài-gòn, ngày 14 tháng 4 năm 1969

TUN. Tổng Trưởng Giáo-Dục và TH

Đổng Lý Văn Phòng Trần Kim Bử (Xy-tên)

Chương-Trị, ngày 10 tháng 9 năm 1970

KLV Ty Trưởng Tiểu-Học,



Nguyễn-văn-Khả

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã Nhị An, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang

Thị trấn Nhị An

Thị trấn Nhị An

GIẤY KHAI SINH

Số 290 N.A.

Quyển số 04

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HỌ và TÊN	NGUYỄN - THỊ HỒNG - HẠNH	
Sinh ngày tháng, năm	15 - 04 - 1973 (Ngày mùng 15, Tháng 4, Năm mạt ngọ chạp trên cây chuối)	
Nơi sinh	Xã Nhị An, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Nguyễn - Thành - Túc 27 - 12 - 1944	Nguyễn - Thị - Hân 1948
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt - Nam	Việt - Nam
Nghề nghiệp nơi ĐKK thường trú	Làm ruộng	Làm ruộng
Họ, tên, tuổi nơi ĐKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn - Thị - Hân - Ấp Nhị An - Bình Xã Nhị An, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	

Đã ký ngày 05 tháng 04 năm 1984

(Ký tên đóng dấu ghi số chữ viết)

Nhân Ấp 4 tháng 1 năm 1984

TN (UBND. XÃ NHỊ AN)

ỦY VIÊN THỜI KỲ



TUẦN - THANH - VÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã Vi Thanh Nhân Ai
Thị xã Quận Châu Thành
Thành phố, Tỉnh Hà Giang

GIẤY KHAI SINH

Số 289 NH
Quyển số 07

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH CHƯƠng-THIÊN

QUẬN ---

Xã Vi-Thành

*

Số h ous 40

TRÍCH . LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THỦ

Năm 1974

Tên họ người chồng NGUYỄN - THANH - HỒ
Nghề nghiệp Công-Chauffeur
Sanh ngày 27 tháng 12 năm 1944
Tại Sinh-Sở-Gi, Gia-Dinh

Cư sở tại Xã Vi-Thành
Tạm trú tại Vi-Thành
Tên họ cha chồng NGUYỄN-VĂN-TRİ (S)

(Sống chết phải nói) NGUYỄN-THİ-THİ (S)
(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ NGUYỄN-THİ-KIM
Nghề nghiệp Hội-trư

Sanh ngày 25 tháng 5 năm 1947
Tại Phước-Ấp, Phước-Dinh

Cư sở tại Xã Vi-Thành
Tạm trú tại Vi-Thành
Tên họ cha vợ NGUYỄN-VĂN-Phai (S)

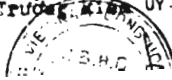
(Sống chết phải nói) Phai-THİ-SY (S)
(Sống chết phải nói)

Ngày cưới Ngày 01, tháng 01, năm 1974.
— Người chồng khai có hay không lập hôn khế

Ngày --- tháng --- năm ---
Tại Xã Vi-Thành

TRÍCH Y BỘ CHÁNH

Vi-Thành ngày 23 tháng 5 năm 1974.
Xã-Trưởng --- Ủy-VIÊN HỘ-HẠCH



Nguyên đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Nguyên đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm

Ngày tháng năm

Trưởng công an

Trưởng công an

Nội dung

Ngày tháng năm

Ngày tháng năm

Trưởng công an

Trưởng công an



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

BẢNG KÝ NHẬN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 0287

Họ và tên chủ hộ:

Nguyen Thanh Cuc

Số nhà:

14/63

Ngõ (hẻm):

Đường phố:

Lý Tự Trọng Đôn CAND, An An

Thị xã, quận, thị

phố thuộc tỉnh:

Cần Thơ

Tỉnh, thành phố:

Hải Phòng

SAN Y 92/10 NH
Ngày 10 tháng 11 năm 1989
Thị trấn Hùng An, TP Cần Thơ
CHỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Ngày 10 tháng 11 năm 1989
Thị trấn Hùng An, TP Cần Thơ
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn

Nguyễn Văn

NEÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ	Họ và tên Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Năm NĐ	Quân hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng của cơ quan có
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Thanh Tuấn	1966		con					
2	Nguyễn Thị Hiền	1948		con					
3	Nguyễn Thị Hồng Hanh	1973		con		807028303			
4	Nguyễn Thị Hồng Phước	1975		con					

Reston June 7, 1990

Kính gửi chú Thứ,

Như đã điện đàm với chú
hôm qua (6/6/90) tôi xin
gởi đến chú hồ sơ của Ông
Nguyễn Thành Túc, Đại tá
Cảnh sát đã bị học tập
từ 6/27/75 đến 1/18/81.

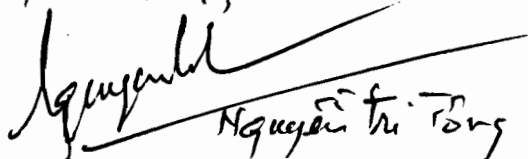
Hồ sơ gồm có hai bản:

- Bản chính

- Bản phụ

Như chú đã dặn tôi chuyển
đi Washington State cho
hồ sơ không có người bảo trợ.

Kính thư,


Nguyễn Tri Tổng

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN THANH TUC
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 12 27 1944
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐
MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : -14/63 LY TU TRONG, AN CU,
(Dia chi tai Viet-Nam) CAN THO, HAU GIANG
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
If Yes (Neu co): From (Tu): 6/27/75 To (Den): 1/18/81
PLACE OF RE-EDUCATION: _____
CAMP (Trai tu) _____
PROFESSION (Nghe nghiep): NATIONAL POLICE CAPTAIN
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): none
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): DISTRICT POLICE CHIEF
KIEN THIEN DISTRICT, CHUONG THIEN Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 3
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) 14/63 LY TU TRONG
AN CU, CAN THO, HAU GIANG
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro): _____
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) _____
NAME & SIGNATURE: TONG T. NGUYEN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT _____
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) _____
DATE: June 6 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THÀNH TÚC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THÀNH TÚC	12/27/1941	P.A.
NGUYỄN THỊ HÂN	5/25/1967	WIFE
NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	4/15/1973	DAUGHTER
NGUYỄN THỊ HỒNG PHÚC	10/31/1975	"

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



Soi aug
Theray
Washington
State law
sponsor
6/12/90

lên list

Bé
lên bao
thủ số chủ
phụ.